

Số: 14 /2026/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 02 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Quy định Bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Hệ số điều chỉnh giá đất

Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng $K = 1,0$ (một) làm căn cứ tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong một số trường hợp, như sau:

- Tính tiền bồi thường, giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Tính tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất không thông qua đấu giá, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân.
- Tính tiền thuê đất (bao gồm cả các trường hợp áp dụng giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất quy định tại Điều 160 của Luật Đất đai đang triển khai thực hiện nhưng chưa ban hành quyết định về giá đất cụ thể).
- Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu vực, vị trí đã được đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Trong quá trình triển khai áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất mà chưa phù hợp với biến động giá đất thực tế phát sinh trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân các xã, phường xem xét, báo cáo với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, xây dựng tham mưu điều chỉnh hệ số đã ban hành theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét, quyết định điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất đã ban hành cho phù hợp tình hình thực tế theo quy định tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Quyết định này; chủ trì, phối hợp các Sở, ngành và đơn vị có liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) theo quy định.

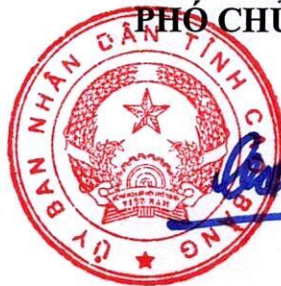
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ (Báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT, Công báo tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Cao Bằng;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP, CV;
- Lưu: VT, NĐ. 3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Đình Quang